

Số: 42/KH-UBND

*Đắk Tô pang, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện chương trình “Không còn nạn đói” trên địa bàn xã Đắk Tô pang đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định số [712/QĐ-TTg](#) ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động Quốc gia “không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 1915/KH-UBND ngày 30/8/2018 của UBND Tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chương trình “ Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 85/KH-UBND ngày 19/10/2018 của huyện Kông Chro việc thực hiện chương trình “ Không còn nạn đói” trên địa bàn huyện Kông Chro đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô pang xây dựng kế hoạch Triển khai thực hiện chương trình “Không còn nạn đói” trên địa bàn xã Đắk Tô pang đến năm 2025 như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xác định và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động Quốc gia “không còn nạn đói” đến năm 2025, thực hiện mục tiêu đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm, đáp ứng đủ dinh dưỡng cho người dân nhằm nâng cao thể trạng, trí tuệ, tầm vóc con người Việt Nam; đồng thời thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm của trẻ em.
- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em.

- Duy trì thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định.

## **II. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện**

1. Đối tượng: Các ban, ngành đoàn thể, các hộ đói, hộ nghèo và các cá nhân có liên quan.
2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã.
3. Thời gian: Từ 2018-2025.

## **III. Nội dung thực hiện**

### **1. Cơ bản các hộ có đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng hợp lý quanh năm, với các nội dung sau:**

#### **1.1. Xác định nhu cầu về dinh dưỡng cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình**

- Thường xuyên cập nhật nghiên cứu về khẩu phần, tính sẵn có của thực phẩm, thói quen tiêu thụ và lựa chọn thực phẩm của các nhóm đối tượng theo khu vực. Cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần thực phẩm Việt Nam làm cơ sở cho xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Cập nhật và phổ biến các hướng dẫn về lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý, các công cụ đánh giá và giáo dục truyền thông về đảm bảo chế độ ăn lành mạnh và dinh dưỡng hợp lý cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ, theo đặc điểm địa phương và tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho các đối tượng người dân, đặc biệt những hộ nghèo, hộ có con dưới 2 tuổi nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền hướng dẫn, thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân về tính toán lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng. Phổ biến kiến thức chế biến và sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái Vườn - Ao - Chuồng (VAC) phù hợp với từng hộ và các địa phương, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn. Tăng cường sử dụng cá, sữa, rau xanh, củ, quả trong bữa ăn hàng ngày.

#### **1.2. Thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng theo kế hoạch phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng để đảm bảo dinh dưỡng cho người dân**

-Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với điều kiện sinh thái để đảm bảo dinh dưỡng cho người dân. Phối

hợp thực hiện đào tạo cho cán bộ các cấp về kiến thức sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng. Phổ biến tuyên truyền cho hộ gia đình kiến thức sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng.

## **2. Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới hai tuổi không còn là vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng hoặc ở mức thấp, với các nội dung sau:**

### **2.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em kể từ khi còn là bào thai đến khi tròn 2 tuổi**

- Cập nhật và phổ biến tài liệu hướng dẫn phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.
- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi thông qua truyền thông trực tiếp, truyền thông đại chúng và các chiến dịch truyền thông tại thôn làng.
- Cung cấp đủ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi ở trường mầm non. Xây dựng, phổ biến tài liệu hướng dẫn và tập huấn chuyên môn cho cô giáo, người chế biến bữa ăn cho trẻ dưới 2 tuổi ở trường mẫu giáo, các bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi.
- Phát triển và nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng tạo điều kiện để người dân có cơ hội tiếp cận; đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế và vệ sinh môi trường cho người dân.
- Tăng cường kiến thức và kỹ năng tư vấn về nuôi dưỡng trẻ nhỏ của cán bộ y tế thôn bản.

### **2.2. Cải thiện tình trạng vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.**

- Duy trì chương trình Vitamin A và tẩy giun trên địa bàn xã, bảo đảm trên 90% trẻ em dưới 5 tuổi. Mở rộng can thiệp phòng chống thiếu máu, thiếu sắt, acid folic, kẽm cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, có thai và trẻ nhỏ; ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn. Kiểm tra, giám sát hệ thống cung ứng tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh.

### **2.3. Đảm bảo dinh dưỡng cho các đối tượng ưu tiên**

- Tổ chức các hoạt động can thiệp, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân. Ưu tiên hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.
- Chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh. Thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ từ 7 tháng đến dưới 3 tuổi.

- Xây dựng và ứng dụng mô hình cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dân tộc thiểu số. Quản lý và cung cấp gói điều trị trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Rà soát, xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình giảm suy dinh dưỡng cộng đồng thích hợp với đặc điểm địa phương; đặc biệt ở vùng khó khăn. Xây dựng mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em tại các khu vực tập trung nhiều lao động nữ.

#### **2.4. Thực hiện chính sách xã hội cần thiết nhằm hỗ trợ cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ được tiếp cận các dịch vụ dinh dưỡng**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát về chính sách khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ. Tổ chức triển khai dinh dưỡng học đường, hoàn thiện hướng dẫn bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng trong các trường mầm non. Xây dựng hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý và chế độ ăn ca cho người lao động, đặc biệt các ngành nghề có tập trung nhiều lao động nữ.

#### **2.5. Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát và cảnh báo nguy cơ về dinh dưỡng**

- Định kỳ điều tra, giám sát tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng, nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng trẻ em và bà mẹ.

- Thực hiện việc theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ tại cộng đồng thông qua cung ứng và triển khai hoạt động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Triển khai nội dung giám sát về tiêu thụ thực phẩm và chất lượng dinh dưỡng của khẩu phần, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi vào hệ thống giám sát dinh dưỡng toàn quốc.

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng của các tuyến nhằm theo dõi diễn biến tình trạng dinh dưỡng một cách có hệ thống. Tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

### **3. Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững, với các nội dung sau:**

#### **3.1. Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm**

- Phát triển hệ thống sản xuất lương thực, thực phẩm thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống sản xuất lương thực, thực phẩm.

- Đưa giống mới năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; đẩy mạnh hướng dẫn nông dân đầu tư thâm canh, bảo vệ môi trường sinh thái; hướng dẫn thực hiện mô hình VAC mang lại hiệu quả.

- Ưu tiên cho các vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội và trợ cấp lương thực, thực phẩm kịp thời khi cần thiết.
- Xây dựng các mô hình tái chế các phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, tái sử dụng nước, sử dụng năng lượng tái tạo được khuyến khích bằng chính sách và áp dụng rộng rãi.

### **3.2. Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai**

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với những điều kiện thay đổi thị trường, của thời tiết do tác động của biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

- 1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền** để cho người dân, các cấp chính quyền và toàn xã hội hiểu được ý nghĩa đây là chương trình giảm nghèo bền vững và phải kiên trì thực hiện. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện chương trình giảm nghèo.
- 2. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nắm được phương pháp, cách làm, đặc biệt với các hộ gia đình là chủ thể thực hiện** chương trình này, nhằm tổ chức triển khai hiệu quả chương trình.
- 3. Lồng ghép các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện** Chương trình “không còn nạn đói” trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của các ngành chức năng và các địa phương.
- 4. Tăng cường công tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư.** Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện kế hoạch này.
- 5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, các tổ chức chính trị-xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan** trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đảm bảo tích hợp và lồng ghép các mục tiêu.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện**

**1.1. Địa chính - Nông nghiệp:** Chủ động hướng dẫn các ban, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; chủ trì tổ chức triển

khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **1.2. Y tế xã:**

- Chủ trì, phối hợp các ban ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện trong Kế hoạch này; chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng các kế hoạch, đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe cho nhân dân phù hợp với điều kiện của địa phương, ưu tiên phát triển y tế tại xã. Tập trung nguồn lực cho các hoạt động dự phòng gắn với y tế như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình 135, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, Chiến lược Quốc gia về phòng chống suy dinh dưỡng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp báo cáo theo quy định.

### **1.3. Lao động Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với Dân tộc, các ban ngành đoàn thể liên quan lồng ghép nội dung hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo từ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững với Kế hoạch thực hiện Chương trình “Không còn nạn đói” trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp báo cáo theo quy định.

**1.4. Văn hóa-Thông tin:** Chủ trì, phối hợp với Nông nghiệp; Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về các nội dung hoạt động trong kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

**1.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội:** Tăng cường tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch, đồng thời lồng ghép các hoạt động của đơn vị gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn xã.

## **VII. Chế độ báo cáo**

1. Giao cán bộ Nông nghiệp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này của các ban, ngành. Định kỳ 6 tháng (Trước ngày 15/6), hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô pang về triển khai thực hiện chương trình “Không còn nạn đói” trên địa bàn xã đến năm 2025. Đề nghị các ban ngành liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung trên đồng thời tổng hợp báo cáo kịp thời về cơ quan cấp trên theo đúng thời gian quy định.

**Nơi nhận**

- Phòng NN&PTTN huyện (Báo cáo);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT.HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu Vt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Cường**